

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2019/HS-ST

Ngày: 05-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Hoà;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến—Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Trí- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang S**, sinh ngày 19 tháng 4 năm 1997; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn B xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 và bà Đinh Thị M, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2019 đến ngày 17/7/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh; hiện đang tại ngoại tại thôn B xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

-Bị hại: Anh Phạm Minh T, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. *(Vắng mặt)*

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn B. *(Vắng mặt)*
2. Anh Lê Trung R. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 26/11/2018, Nguyễn Quang S đến nhà anh Nguyễn Văn B tại địa chỉ đường B, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để nhậu. Tại đây có Lê Trung R, Phạm Minh T cùng một số người bạn của anh B (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến nhậu cùng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bạn của anh B về trước còn lại anh B, S, T và R ngồi nhậu. Trong lúc ngồi nhậu, S nói anh B cho S mượn mặt bằng để bán đồ ăn vặt, T nghe vậy xin làm chung nhưng S không đồng ý thì hai bên xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 00 giờ ngày 27/11/2018, T đi đón người em họ tên T 1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) và mua thêm khoảng 05-06 lon bia để uống tiếp. Lúc này S nói “*Thôi em say rồi nên không uống nữa*” thì T trả lời “*Mày không uống thì đừng nhìn mặt tao*”, S không nói gì và nói R chở về phòng trọ của mình cách nhà anh B khoảng 01 km. Khi về đến phòng trọ, S thấy 01 con dao dài khoảng 40 cm, cán dao màu đen ở bãi rác trước dãy nhà trọ nên đã lấy con dao và giấu vào người rồi nói R chở S quay lại nhà anh B để lấy đồ. Khi gần đến nơi, S nói R đứng ở ngoài đường đợi, còn S đi bộ xuống hẻm đến nhà anh B và nhìn thấy anh B, T và T1 vẫn đang ngồi nhậu, lúc này T ngồi quay lưng ra đường. S tiến đến đứng phía sau và hỏi “*Vẫn nhậu hả*” rồi vỗ vai T hỏi “*Nhìn gì trông cảm cái thế*” thì T đứng dậy quay mặt ra phía S và nói “*Mày thích gì*” rồi T dùng tay phải nắm 01 cái vào phía sau tai trái của S. Thấy vậy, nên S lấy dao ra cầm trên tay phải chém 03-04 nhát vào trán, tay, lưng của T. Do bị chém nên T lao vào ôm S nên S lùi lại làm T bị ngã ở tư thế sấp. Lúc này, S tiếp tục dùng dao chém 01 nhát vào lưng T thì T bật dậy và S tiếp tục chém 01 nhát vào tay của T và T bỏ chạy vào hẻm sau đó được bạn đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Lâm Đồng. Sau khi chém T xong, S cầm dao chạy ra ngoài nói R chở về, khi đến ngã ba chùa L thì S vứt con dao vào thùng rác bên đường. R chở S về nhà của S tại xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng ngủ đến 07 giờ sáng cùng ngày thì S chở R về lại thành phố Đ. Trên đường đi thì S kể cho R biết việc vừa chém T. Quá trình điều tra, S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án: 01 con dao dài khoảng 40 cm, cán dao màu đen. Hiện cơ quan điều tra không thu hồi được.

Bị hại: Anh Phạm Minh T bị S dùng dao chém gây nên vết thương trán phải 6cm, vết thương thái dương trái 7cm, vết thương lưng 4cm, vết thương cánh tay trái 5cm. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 142/2019-TgT ngày 24/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh T là 14%. Quá trình điều tra, bị cáo S và gia đình đã bồi thường cho anh T số tiền là 60.000.000 đồng, anh T đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Quang S về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo khai nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa bị cáo và anh T là do anh T muốn bán hàng chung với bị cáo nhưng bị cáo không cho thì anh T đã chửi bới, đe dọa đòi phá quán. Khi bị cáo quay lại nhà của anh B thì T đã có lời nói thách thức và đã đâm trúng vào tai của bị cáo nên bị cáo mới rút dao ra chém anh T như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thống nhất với nội dung bản cáo trạng, không có thắc mắc khiếu nại gì về kết

luận giám định thương tích của bị hại, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người làm chứng anh Nguyễn Trung R xác định anh có tham gia nhậu tại nhà anh B cùng bị cáo S, anh T và những người khác nhưng trong lúc nhậu anh cũng không biết rõ mâu thuẫn giữa bị cáo S và anh T cụ thể như thế nào. Khi bị cáo S về phòng trọ thì bị cáo S nói anh chở quay lại nhà anh B để lấy đồ, anh không biết việc S chuẩn bị dao và khi đến gần nhà anh B thì anh đứng chờ ở xa nên không chứng kiến và không biết việc bị cáo S chém anh T. Khi anh chở S về nhà của S ngủ thì anh cũng không biết S rút dao lúc nào và khi quay lại thành phố Đ thì S mới kể cho anh nghe việc S đã chém anh T. Bị cáo S khẳng định lời khai của anh R là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội và tranh luận đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, biên bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo S đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào người của anh T gây nên thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tuy nhiên xét thấy trong vụ án này có một phần lỗi của người bị hại là đã có lời nói thách thức và dùng tay đâm bị cáo trước nên bị cáo mới bức xúc dùng dao chém bị hại nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng rút lại tình tiết “mang tính chất côn đồ” quy định tại điểm I khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự đã truy tố đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quang S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi sự việc xảy ra đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại cũng có một phần lỗi nên, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà áp dụng cho bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo dưới sự quản lý, giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo S từ 24 - 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 - 60 tháng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, xin lỗi bị hại, cam đoan không vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo cam đoan cải tạo tốt để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại anh Phạm Minh T và người làm chứng anh Nguyễn Văn B vắng mặt không có lý do, tuy nhiên lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, kết luận giám định thương tích, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Khoảng 00 giờ ngày 17/05/2019, trong lúc ngồi nhậu tại nhà anh Nguyễn Văn B ở địa chỉ đường B, phường G, thành phố Đ, giữa bị cáo Nguyễn Quang S và anh Phạm Minh T xảy ra mâu thuẫn nên S không nhậu nữa và cùng anh Nguyễn Trung R đi về phòng trọ của S gần đó. Khi về phòng trọ, S nhìn thấy con dao dài khoảng 40cm ở bãi rác trước phòng trọ nên đã lấy cất vào áo và quay lại nhà anh B. Lúc này, S và anh T lại lời qua tiếng lại và anh T đã dùng tay đâm vào vùng sau tai trái của bị cáo nên bị cáo S đã lấy hung khí là con dao quay lại và sử dụng con dao nói trên chém nhiều nhát vào trán, tay, lưng của anh T gây nên vết thương trán phải 6cm, vết thương thái dương trái 7cm, vết thương lưng 4cm, vết thương cánh tay trái 5cm với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14%. Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại cũng có một phần lỗi nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Bản thân bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ sức khỏe của con người là vốn quý và luôn được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của con người một cách trái pháp luật đều bị nghiêm cấm, tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo hoà nhập cộng đồng, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo S và gia đình đã bồi thường số tiền 60.000.000 đồng cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Quang S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Quang S **36** (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **60** (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo S cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- THADS TP. Đ;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Lệ Quyên